

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**



**GIẤY PHÉP THĂM DÒ  
KHOÁNG SẢN**

Số: 3297 GP-UBND  
Ngày cấp: 13 / 9 /2021

## GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lào Cai đến năm 2022, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT thuộc thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến thẩm định vào Đề án thăm dò của các Sở, ngành: Giao thông Vận tải - Xây dựng (văn bản số 2284/SGTVTXD-KTVL ngày 28/6/2021); Công Thương (văn bản số 1086/SCT-KT ngày 017/2021), Khoa học và Công nghệ (văn bản số 593/SKHCN-QLCN&TTCN ngày 29/6/2021) và UBND huyện Bảo Thắng (văn bản số 1463/UBND-TNMT ngày 21/7/2021);

Xét Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản kèm theo hồ sơ của Công ty Cổ phần Phú Hà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-STNMT ngày 26/8/2021.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Phú Hà được thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, với các nội dung như sau:

- Diện tích thăm dò là 3,87 ha. Khu vực thăm dò được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ xác định theo *Phụ lục số 1* và *Phụ lục số 2* Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 02 tháng, kể từ ngày ký giấy phép.

- Khối lượng thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được các Sở, ngành thẩm định và thông qua.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn tự có của Công ty Cổ phần Phú Hà (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

## **Điều 2. Công ty Cổ phần Phú Hà có trách nhiệm:**

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Thực hiện thăm dò theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được UBND tỉnh Lào Cai chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành. Thăm dò đúng phạm vi, ranh giới, diện tích được cấp phép.

4. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án bởi Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

5. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá cho mục đích sử dụng làm VLXD thông thường; Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

6. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò. Nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo UBND tỉnh Lào Cai để xử lý theo quy định.

7. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

8. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

9. Trước khi lập hồ sơ, dự án đầu tư khai thác, yêu cầu Công ty Cổ phần Phú Hà làm thủ tục, hồ sơ về đăng ký nhu cầu sử dụng đất với UBND huyện Bảo Thắng để cập nhật diện tích trên vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2021 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Bảo Thắng.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, **Công ty Cổ phần Phú Hà** chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát; cắm mốc giới khu vực thăm dò (theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã) và làm thủ tục đề nghị kiểm tra, xác định tại thực địa theo quy định./.*nv*

*Nơi nhận:*

- CT, PCT1;
- Các Sở: GTVT-XD, CT, TNMT (02);
- UBND huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Bản Cầm;
- Công ty CP Phú Hà;
- PCVP2;
- Lưu VT, KT1 *AV*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*H.Chau*  
Hoàng Quốc Khanh

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai

Số đăng ký:..... ĐK/TD  
*Lào Cai, ngày..... tháng..... năm 2021*

**GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục số 1**

**RẠNH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ ĐÁ LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG**  
(Kèm theo GP tham dò số 3297/GP-UBND ngày 13 / 9 /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)



| Điểm gốc | Toạ độ hệ VN2000<br>(Kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$ , mui chiếu $3^{\circ}$ ) |        | Diện tích<br>(ha) |
|----------|---|--------|-------------------|
|          | X (m)   | Y (m)  |                   |
| 1        | 2490519   | 431944 |                   |
| 2        | 2490601   | 431935 |                   |
| 3        | 2490806   | 431878 |                   |
| 4        | 2490824   | 432024 |                   |
| 5        | 2490598   | 432087 | 3,87              |

KL

# BẢN ĐỒ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

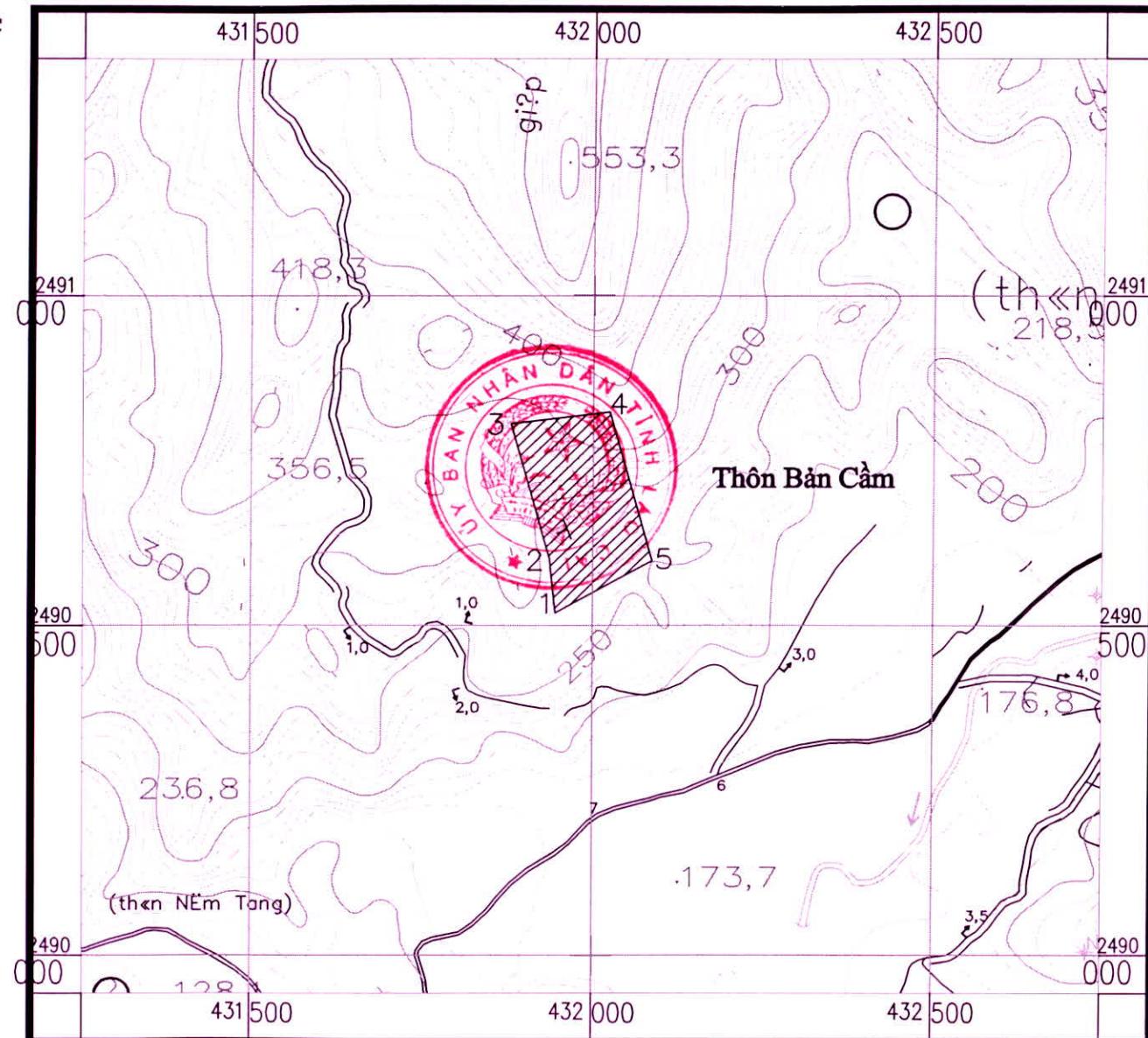
Phụ lục số 2

## MỎ ĐÁ BẢN CÀM, XÃ BẢN CÀM, HUYỆN BẢO THÁNG, TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 3297/GP-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND Tỉnh Lào Cai)

### TỌA ĐỘ RẠNH GIỚI CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC DIỆN TÍCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

| Điểm<br>góc | Hệ tọa độ VN 2000<br>(Kinh tuyến $104^{\circ}45'$ mũi chiếu 3°) |        | Diện<br>tích<br>(ha) |
|-------------|---|--------|----------------------|
|             | X (m)   | Y (m)  |                      |
| 1           | 2490519   | 431944 |                      |
| 2           | 2490601   | 431935 |                      |
| 3           | 2490806   | 431878 |                      |
| 4           | 2490824   | 432024 |                      |
| 5           | 2490598   | 432087 |                      |



### CHỈ DẪN

- [Hatched box] Diện tích tách
- [Number 15] Điểm khép ranh giới tách
- [Arrow] Sông suối, hướng chảy
- [Road icon] Đường giao thông
- [Scale bar] Đường đòn mức và độ

KK